**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG  HÒA  XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN SA THẦY                 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

  Số /KH-UBND*Sa Thầy, ngày   tháng 02 năm 2020*

**KẾ HOẠCH**

**Giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo**

**đa chiều huyện Sa Thầy năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; Chương trình số 24-CTr/HU ngày 14/11/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, khóa XVI thực hiện Nghị quyết 06/NQ-TU, ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Tỉnh ủy Kon Tum về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều giai đoạn 2016–2020; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện triển khai công tác giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020.

Uỷ ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều huyện Sa Thầy năm 2020 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:** Triển khai công tác giảm nghèo bền vững là một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, nông thôn với đô thị, đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo; củng cố thành quả giảm nghèo là tạo cơ hội cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện phát triển thu nhập nâng cao chất lượng cuộc sống.

**2. Yêu cầu:** Việc triển khai chính sách giảm nghèo bền vững phải được thực hiện một cách xuyên suốt từ huyện đến cơ sở. Quá trình triển khai phải có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, tránh tình trạng manh mún, thiếu đồng bộ.

**II. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO CỦA HUYỆN**

**1. Thực trạng:** Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2019 trên địa bàn huyện như sau:

1.1. Số hộ thoát nghèo: 829 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm hộ nghèo là 6,61%

1.2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Tổng số hộ nghèo chung: 1.896 hộ, chiếm tỷ lệ 13,97% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó có 1.779 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 23,25 % so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

- Hộ nghèo đa chiều theo từng chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: 58 hộ, chiếm tỷ lệ 0.4% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 58 hộ nghèo đa chiều theo từng chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản là người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 0.8% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

- Hộ cận nghèo: 801, chiếm tỷ lệ 5,90% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó có 688 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 8,99% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

**2. Về nguyên nhân dẫn đến nghèo:**

- Nhóm nguyên nhân thứ nhất: Do điều kiện tự nhiên - xã hội, thiên tai, hạn hán, đất đai cằn cỗi, địa hình đồi núi dốc.

- Nhóm nguyên nhân thứ 2: Người nghèo thiếu kiến thức làm ăn, thiếu vốn, đông con, thiếu lao động, mắc các bệnh hiểm nghèo, **lười lao động** trông chờ ỉ lại chính sách của nhà nước.

**III. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**1. Chỉ tiêu chung:**

 - Giải quyết việc làm mới cho 500 lao động, kết hợp thông qua chương trình vay vốn giải quyết việc làm. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn 350 lao động[[1]](#footnote-2).

 - 100% người nghèo, người cận nghèo và người dân ở các xã có điều kiện kinh tế -xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT.

 - 100% hộ nghèo đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi.

 - Thực hiện các chế độ miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh hộ nghèo.

 **2. Chỉ tiêu giảm hộ nghèo, cận nghèo**

 **a. Hộ nghèo:**

 - Hộ nghèo đầu năm 2020 là 1.896 hộ, chiếm tỷ lệ 13,97%

 - Kế hoạch giảm hộ nghèo trong năm 2020: 516 hộ, tương đương tỷ lệ giảm 4%/năm (riêng đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao giảm 4- 6,6%/năm).

*(Chi tiết tại biểu số 1 kèm theo)*

 **b. Hộ cận nghèo:**

 - Hộ cận nghèo 801 hộ, chiếm tỷ lệ 5,90 %

 - Kế hoạch giảm hộ cận nghèo toàn huyện 146 hộ, tương đương tỷ lệ giảm 1,17%/năm.

*(Chi tiết tại biểu số 2 kèm theo)*

 **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN:**

Nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án giảm nghèo, nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:**

**1. Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo**.**

- Phổ biến cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân, nhất là hộ nghèo dân tộc thiểu số thay đổi hành vi, tư duy nhận thức chính sách giảm nghèo, khắc phục tính tự ty, ỷ lại dựa dẫm vào chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ phụ trách theo dõi công tác giảm nghèo, kịp thời đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, phát động phong trào thi đua lao động sản xuất tăng thu nhập cho người nghèo, tổ chức tư vấn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất cho nông dân.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về công tác giảm nghèo. Xem việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về kinh tế - xã hội phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành trong việc lồng ghép các chương trình để tăng hiệu quả nguồn vốn. Gắn việc đầu tư xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đi đôi với sử dụng tốt các công trình đã đầu tư đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả, hạn chế thấp nhất tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả gây lãng phí.

**2. Giải pháp:**

2.1. Đẩy nhanh phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, thủy sản, gắn với mở mang các nghề truyền thống và các dịch vụ để người nghèo có cơ hội tiếp cận nhằm làm thay đổi nhận thức, tư duy trong lao động sản xuất. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho người lao động trong độ tuổi, lựa chọn các nghề phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2. Tích cực chuyển giao khoa học - kỹ thuật giúp nông dân nâng cao trình độ canh tác, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; triển khai các nguồn vốn giúp nhân dân phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh tạo nguồn sản phẩm cho xã hội và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; đảm bảo cung cấp các loại dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp, thú y, bảo vệ thực vật, các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và tiêu thụ hàng nông sản cho nông dân, kết hợp nguồn vốn vay tín chấp qua các kênh của đoàn thể để phát triển sản xuất, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa; trồng cây bời lời, cao su, cà phê, cây tiêu, cây ăn quả như: Cây bơ, sầu riềng Mít thái.., ngoài ra cần chú trọng phát triển thêm ngành nghề phụ, tận dụng các sản phẩm nông nghiệp đưa vào sản xuất chăn nuôi và dịch vụ phi nông nghiệp khác.

2.3. Đối với các xã đặc biệt khó khăn, tăng cường đầu tư của Nhà nước thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách đầu tư phát triển và vốn tín dụng ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng chính sách xã hội; đồng thời đẩy mạnh việc hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra để nhân dân sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tổ chức tốt hơn việc kết hợp sản xuất cây hàng năm với cây lâu năm để lấy ngắn nuôi dài, tăng nhanh giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

2.4. Củng cố, phát triển các loại hình kinh tế hợp tác xã; liên kết với các nhà máy, chế biến nông lâm sản trong khu vực huyện, tỉnh để làm dịch vụ cung ứng “đầu vào, đầu ra” sản phẩm cho nông dân.

2.5. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình để mọi người hiểu và chấp hành tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm giảm áp lực về nhu cầu đất sản xuất, chống thất nghiệp, thiếu việc làm.

2.6. Tiếp tục tổ chức thực hiện có chính sách hỗ trợ của Nhà nước về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở, nước sinh hoạt. Lồng ghép kết hợp với các nguồn vốn từ các chương trình dự án, huy động của các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết cho người nghèo khó khăn về nhà ở.

2.7. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong phong trào phát triển kinh tế gia đình, để quần chúng học tập noi theo. Việc phân loại tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên công chức hàng năm phải gắn với công tác giảm nghèo ở những thôn, làng, được phân công phụ trách và xác định đây là một trong những tiêu chí để phân loại đánh giá xếp loại và xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội**

- Thực hiện các công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, lưu động, phát hành các ấn phẩm, tờ rơi…. về những chủ trương các chính sách của Đảng và nhà nước, những kết quả, kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, công tác kiểm tra giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở.

- Tham mưu cho BCĐ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia huyện triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2020 theo đúng tiến độ đạt kết quả. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện chương trình và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, ưu tiên hộ nghèo thuộc diện các gia đình chính sách, hộ nghèo dân tộc thiểu số và các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch giảm nghèo đa chiều.

- Định kỳ tham mưu cho UBND huyện, Ban chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo, hướng dẫn các xã, Thị trấn lập sổ theo dõi hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn.

- Quản lý theo dõi, đánh giá hoạt động của đội ngũ cộng tác viên giảm nghèo và chi trả phụ cấp khi hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cộng tác viên giảm nghèo thực hiện công việc cụ thể thông qua kế hoạch công tác năm và chương trình công tác do Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội giao.

**2. Phòng Dân tộc:**

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc giai đoạn 2016 - 2020;

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

**3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Tập huấn, hướng dẫn hộ nghèo kiến thức kỹ năng xây dựng kế hoạch sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, chú trọng các sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

- Phối hợp các đơn vị hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo cây, con giống có năng suất cao, phân bón, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất từ các chương trình hỗ trợ của nhà nước. Xây dựng phương án chuyển đổi ngành nghề đối với những hộ thiếu đất sản xuất nhưng không có quỹ đất để bố trí.

**4. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Thực hiện tốt chính sách miễn giảm học phí, tiền xây dựng và các khoản đóng góp khác đối với học sinh nghèo, cận nghèo. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, các xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ qui định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hộ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020;

- Triển khai thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách, vở, đồ dùng học tập, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

**5. Phòng Kinh tế- Hạ tầng:**

Chủ trì phối hợp các đơn vị, các xã, thị trấn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai chính sách hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011–2015 *(chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số*[*167/2008/QĐ-TTg*](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-167-2008-qd-ttg-chinh-sach-ho-tro-ho-ngheo-ve-nha-o-142f3.html)*giai đoạn 2)*.

**6. Phòng Tài chính – Kế hoạch:**

- Đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã, thị trấn, đặc biệt ưu tiên các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao và khó khăn.

- Bố trí vốn cho các ngành, các xã thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch, hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

**7. Phòng Tư pháp:**

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người nghèo. Nâng cao năng lực và hiệu quả các cơ sở tư vấn trợ giúp pháp lý, thực hiện tư vấn trợ giúp miễn phí cho người nghèo.

**8. Phòng Văn hóa-Thông tin:**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo, kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo thành công của các xã, Thị trấn, khích lệ các hộ vươn lên thoát nghèo.

**9. Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông:**

Tăng cường xây dựng các chuyên mục, tin, bài nhằm tuyên truyền vận động thực hiện kế hoạch của huyện và các chương trình khuyến nông, khuyến công, nêu gương các cá nhân, hộ gia đình vượt khó vươn lên để thoát nghèo.

**10. Phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng):**

Căn cứ kế hoạch và kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo tham mưu cho Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức bình xét, khen thưởng các đơn vị hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo hàng năm.

**11. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế:**

Triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại các cơ sở y tế xã, thị trấn.

**12. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội:**

- Phối hợp với các phòng ban liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về chính sách vay vốn cho người nghèo.

- Thực hiện tốt các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo (kể cả hộ mới thoát nghèo), học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Ưu tiên hộ nghèo là người dân tộc thiểu số, phối hợp với các ban ngành, Hội, đoàn thể, các xã thị trấn, hướng dẫn hộ nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả.

**13. Bảo hiểm xã hội huyện:**

Phối hợp các đơn vị, UBND các xã thị trấn thực hiện cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng BTXH và người dân thuộc các thôn làng, các xã đặc biệt khó khăn đảm bảo đúng tiến độ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh kịp thời.

**14. UBND các xã, thị trấn:**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; chính sách pháp luật của nhà nước về giải pháp công tác giảm nghèo trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Trong đó chú trọng tư vấn giới thiệu giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương vào làm việc tại các công ty doanh nghiệp, xuất khẩu lao động (chi tiết về nhu cầu tuyển dụng đề nghị truy cập trang thông tin <http://vlkontum.vieclamvietnam.gov.vn/>), phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giải quyết việc làm đã giao cho các địa phương tại quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương; tập trung các nguồn lực để hỗ trợ các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao, hoàn thành chỉ tiêu xóa nhà tạm, hỗ trợ cho hộ nghèo. Giao chỉ tiêu giảm nghèo cho từng thôn, làng, phân công trách nhiệm các cán bộ, hội đoàn thể giúp đỡ các hộ nghèo phát triển kinh tế sớm thoát nghèo.

- Phối hợp chặt chẽ các phòng ban, ngành, hội, đoàn thể được nhận ủy thác cho vay, tổ chức hướng dẫn cách làm ăn, chi tiêu, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình…

- Lập sổ theo dõi, quản lý hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn; hàng năm thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá, xét hộ thoát nghèo đúng quy định.

- Tổ chức soát xét lập danh sách cấp thẻ BHYT hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng chính sách ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp có thẩm quyền. Đảm bảo mỗi đối tượng chỉ được chỉ được cấp 1 thẻ hưởng mức cao nhất.

**15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và hội, đoàn thể huyện:**

- Chủ động phối hợp với các đơn vị, UBND các xã, Thị trấn tuyên truyền hướng dẫn cách thức làm ăn cho các hội viên nghèo. Vận động các tổ chức, cá nhân có điều kiện giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”. Tăng cường xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn Quỹ “Vì người nghèo” các cấp để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở, trợ cấp khó khăn.

Trên đây là kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều huyện Sa Thầy năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

 ***Nơi nhận:*  TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

- TT Huyện ủy; **CHỦ TỊCH**

- TT HĐND huyện;

- UBMTTQVN huyện;

- CT, các PCTUBND huyện;

- Thành viên BCĐCTMTQG huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Lưu VT-LT.

1. [↑](#footnote-ref-2)